

**BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ Y TẾ -
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO -
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

**BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG -
BỘ Y TẾ - TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO -
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2013/TTLT-BCA-BQP-
BYT-TANDTC-VKSNDTC

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2013

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn tổ chức thi hành án
tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc**

Để thi hành đúng và thống nhất các quy định của pháp luật về thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Y tế, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn tổ chức thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn về nguyên tắc thi hành án tử hình, ra quyết định thi hành án tử hình, thành lập Hội đồng thi hành án tử hình, tổ chức thực hiện việc thi hành án tử hình, hoãn thi hành án tử hình, hồ sơ thi hành án tử hình, việc cho nhận, mai táng tử thi đã bị thi hành án tử hình và trách nhiệm của các cơ quan: Công an, Quân đội, Y tế, Tòa án và Viện kiểm sát trong việc tổ chức thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với các cơ quan: Công an, Quân đội, Y tế, Tòa án, Viện kiểm sát trong tổ chức thực hiện việc thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện thi hành án tử hình.

Điều 3. Nguyên tắc thi hành án tử hình

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về thi hành án hình sự; bảo đảm yêu cầu chính trị, pháp luật, đối ngoại và chính sách nhân đạo của Nhà nước trong thi hành án tử hình.

2. Bảo đảm nhanh chóng, kịp thời; bảo đảm an toàn, chặt chẽ, đúng pháp luật.
3. Bảo đảm sự chỉ đạo, chỉ huy tập trung, thống nhất của Hội đồng thi hành án tử hình; thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị đã được pháp luật quy định.
4. Việc thi hành án tử hình phải được thực hiện tại địa điểm thi hành án tử hình theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Kinh phí thi hành án tử hình

1. Kinh phí mua thuốc tiêm phục vụ cho thi hành án tử hình và bảo đảm cho thi hành án tử hình do ngân sách Nhà nước cấp trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Công an cấp tỉnh), Cơ quan thi hành án hình sự quân khu và tương đương (gọi chung là Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
2. Công an cấp tỉnh, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu có trách nhiệm chi trả bồi dưỡng cho những người tham gia thi hành án tử hình theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 82/2011/NĐ-CP ngày 16/9/2011 của Chính phủ quy định về thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc và chi phí mai táng, chi phí khác phục vụ thi hành án tử hình.

Chương II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VIỆC THI HÀNH ÁN TỬ HÌNH

Điều 5. Ra quyết định thi hành án tử hình

Sau khi kiểm tra hồ sơ của người bị kết án tử hình, xác định người bị kết án không thuộc trường hợp không áp dụng hình phạt tử hình quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và không thuộc trường hợp đang bị điều tra, truy tố, xét xử về một tội phạm khác thì Chánh án Tòa án đã xét xử sơ thẩm phải ra quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 54 Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp trong một vụ án có nhiều người bị kết án tử hình thì Chánh án Tòa án có thẩm quyền phải ra quyết định thi hành án đối với từng người bị kết án tử hình trong vụ án đó.

Trường hợp một người bị kết án tử hình nhiều lần do nhiều Tòa án khác nhau tuyên án thì Chánh án Tòa án đã xét xử sơ thẩm lần cuối cùng đã tuyên án tử hình có trách nhiệm ra quyết định thi hành án tử hình đối với người bị kết án tử hình đó.

Điều 6. Thành phần Hội đồng thi hành án tử hình

1. Sau khi nhận được văn bản yêu cầu cử đại diện tham gia Hội đồng thi hành án tử hình quy định tại Điều 55 Luật Thi hành án hình sự, Viện kiểm sát cùng cấp,

Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh) hoặc Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu có trách nhiệm cử đại diện tham gia Hội đồng thi hành án tử hình.

2. Hội đồng thi hành án tử hình gồm:

a) Chánh án hoặc Phó Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành án làm Chủ tịch Hội đồng;

b) Đại diện Viện kiểm sát tham gia Hội đồng thi hành án tử hình là Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp;

c) Đại diện Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh hoặc đại diện Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu tham gia Hội đồng thi hành án tử hình là Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự.

3. Thư ký Hội đồng thi hành án tử hình là cán bộ công chức của Tòa án, do Chánh án Tòa án có thẩm quyền ra quyết định thi hành án phân công.

Điều 7. Xây dựng kế hoạch tổ chức thi hành án tử hình

1. Ngay sau khi ra quyết định thành lập Hội đồng thi hành án tử hình, Chủ tịch Hội đồng thi hành án tử hình phân công Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh hoặc Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu xây dựng kế hoạch tổ chức thi hành án tử hình. Kế hoạch tổ chức thi hành án tử hình bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Tình hình có liên quan đến việc tổ chức thi hành án tử hình;
- b) Mục đích, yêu cầu;
- c) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Hội đồng thi hành án tử hình;
- d) Thời gian, địa điểm tổ chức thi hành án tử hình;
- đ) Dự trù kinh phí thi hành án tử hình;
- e) Tổ chức thực hiện việc thi hành án tử hình.

2. Kế hoạch tổ chức thi hành án tử hình phải được gửi ngay cho các thành viên Hội đồng thi hành án tử hình.

Điều 8. Phiên họp của Hội đồng thi hành án tử hình

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định thành lập Hội đồng thi hành án tử hình, Chủ tịch Hội đồng thi hành án tử hình phải tổ chức họp Hội đồng. Địa điểm, thời gian họp Hội đồng thi hành án tử hình do Chủ tịch Hội đồng quyết định và chủ trì cuộc họp.

2. Các thành viên Hội đồng thi hành án tử hình phải tham gia phiên họp của Hội đồng để thống nhất nội dung kế hoạch, xác định thời gian, địa điểm thi hành

án tử hình, phân công trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thi hành án tử hình.

3. Tại phiên họp Hội đồng thi hành án tử hình quyết định kế hoạch tổ chức thi hành án tử hình.

Điều 9. Triển khai việc thi hành án tử hình

1. Căn cứ vào kế hoạch tổ chức thi hành án tử hình của Hội đồng thi hành án tử hình, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh hoặc Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu có trách nhiệm lập kế hoạch triển khai việc thi hành án tử hình, phân công, bố trí lực lượng, phương tiện cần thiết để đảm bảo cho việc thi hành án tử hình.

2. Chủ tịch Hội đồng thi hành án tử hình ra quyết định hoặc có văn bản yêu cầu Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Phòng Quân y cấp quân khu nơi Tòa án đã ra quyết định thi hành án cử bác sỹ của bệnh viện thuộc Sở Y tế hoặc bệnh viện thuộc quân khu đến địa điểm thi hành án tử hình để hỗ trợ việc xác định tĩnh mạch của người bị thi hành án tử hình trong trường hợp cần thiết.

3. Trường hợp người bị thi hành án tử hình là phụ nữ thì ngay sau khi nhận đủ hồ sơ để đưa bản án tử hình ra thi hành, Hội đồng thi hành án tử hình phải yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh hoặc Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu ra lệnh trích xuất người bị kết án tử hình đến bệnh viện thuộc Sở Y tế hoặc bệnh viện thuộc quân khu nơi đang giam giữ người bị kết án tử hình để kiểm tra, xác định xem người bị kết án tử hình có thai hay không. Việc kiểm tra phải được lập thành văn bản và có xác nhận của bệnh viện nơi tiến hành kiểm tra, xác định.

Điều 10. Hoãn thi hành án tử hình

Hội đồng thi hành án tử hình quyết định hoãn thi hành án tử hình quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 58 Luật Thi hành án hình sự trong các trường hợp sau đây:

1. Có thông tin do người bị kết án hoặc người khác khai báo hoặc do Hội đồng thi hành án tử hình biết được từ những nguồn tin khác mà xét thấy những thông tin này là có căn cứ và có thể làm thay đổi cơ bản nội dung vụ án hoặc là chứng cứ để khởi tố vụ án mới, người phạm tội mới và nếu thi hành hình phạt tử hình đối với họ thì có thể gây khó khăn lớn cho việc giải quyết vụ án, việc mở rộng điều tra vụ án.

2. Hội đồng thi hành án tử hình nhận được yêu cầu của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an hoặc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc hoãn thi hành án tử hình.

3. Các trường hợp khác, cụ thể là:

a) Trường hợp gặp thiên tai, hỏa hoạn hoặc có trở ngại khách quan khác không thể thực hiện được việc thi hành án tử hình hoặc trên đường áp giải người bị thi hành án tử hình bị tai nạn phải đưa đến bệnh viện;

b) Trang thiết bị, dụng cụ thi hành án tử hình bị hư hỏng; không lấy được tĩnh mạch; thuốc thi hành án tử hình không đúng chủng loại, chất lượng, số lượng hoặc các điều kiện khác bảo đảm cho việc thi hành án tử hình không đáp ứng được.

c) Đã thi hành án tử hình theo đúng quy định của pháp luật nhưng người bị thi hành án không chết.

Điều 11. Hồ sơ thi hành án tử hình

1. Hồ sơ thi hành án tử hình, gồm các tài liệu sau:

a) Trường hợp bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và người bị thi hành án tử hình không làm đơn xin ân giảm hình phạt tử hình thì hồ sơ bao gồm:

- Bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật;
- Quyết định không kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Quyết định không kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Quyết định thi hành án tử hình;
- Quyết định thành lập Hội đồng thi hành án tử hình;
- Biên bản họp Hội đồng thi hành án tử hình;
- Kế hoạch thi hành án tử hình;
- Biên bản kiểm tra căn cước người bị thi hành án tử hình;
- Biên bản giám định pháp y tử thi người đã bị thi hành án tử hình;
- Một ảnh của người đã bị thi hành án tử hình (đã chết);
- Biên bản thi hành án tử hình.

b) Trường hợp bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và người bị thi hành án tử hình có đơn xin ân giảm hình phạt tử hình thì hồ sơ đưa ra thi hành án tử hình gồm bản sao quyết định của Chủ tịch nước bác đơn xin ân giảm hình phạt tử hình và các tài liệu quy định tại điểm a khoản 1 của Điều này;

c) Trường hợp bản án sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm (bao gồm trường hợp có kháng cáo, kháng nghị về hình phạt tử hình và trường hợp có kháng cáo, kháng nghị về các quyết định khác của bản án sơ thẩm) và người bị kết án không làm đơn xin ân giảm hình phạt tử hình thì hồ sơ đưa ra thi hành án tử hình bao gồm: